TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HSST
Ngày: 27/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Hồng

2. Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2018/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Ngọc T**; Sinh ngày: 11/10/1987 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thu B; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 02/7/2018 (có mặt).

- Bị hại:

Ông Cao Duy B, sinh năm: 1999

Địa chỉ: phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1981

Địa chỉ: phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Chiêm Thị Y, sinh năm: 1987

Địa chỉ: phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/5/2018, Nguyễn Ngọc T đi đến Uỷ ban nhân dân phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 616 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Bình, Quận 9, để tìm gặp Nguyễn Hồ Nhật H. Khi đến phòng ngủ của Lực lượng dân quân thường trực phường Phước Bình thì T phát hiện ông Cao Duy B đang ngủ trong phòng, bên cạnh có để điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro, màu đen đang cắm sạc, không người trông giữ. T lén lút đi đến chiếm đoạt điện thoại của ông B bỏ vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, Tài nhờ Nguyễn Hồng Q đem điện thoại đi bán. Q mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại tại khu phố 2, phường Phước Long A, Quận 9 bán cho bà Chiêm Thị Y được 1.400.000 đồng, bà Y sau đó đã tháo rời lấy linh kiện bán lại cho người khác. Sau khi phát hiện mất tài sản, ông Cao Duy B đến Công an phường Phước Bình trình báo sự việc. Đến ngày 02/7/2018 thì Nguyễn Ngọc T bị bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 62-2018/KL-ĐGTS ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có giá trị còn lại là 5.180.000đ (năm triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của ông Cao Duy B vào ngày 17/5/2018 tại địa chỉ 616 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Cao Duy B trình bày lại nội dung vụ án, xác nhận gia đình bị cáo đã thoả thuận bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt. Nay ông B không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Chiêm Thị Y xác nhận có mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro do ông Nguyễn Hồng Q mang đến bán với giá 1.400.000 đồng. Khi mua bà Y không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó, bà Y đã tháo rời lấy linh kiện để bán và sửa chữa cho các điện thoại hư hỏng khác. Bà Y không có yêu cầu gì đối với bị cáo và ông Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung

bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, có giá trị 5.180.000đ (năm triệu một trăm tám mươi ngàn đồng) của ông Cao Duy B xảy ra vào ngày 17/5/2018, tại địa chỉ: 616 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản, đem đi tiêu thụ và sau đó bị phát hiện và bị bắt giữ nên hành vi phạm tội bị cáo đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với ông Nguyễn Hồng Q và bà Chiêm Thị Y đã có hành vi mua bán chiếc điện thoại di động do bị cáo chiếm đoạt của ông Cao Duy B Tuy nhiên, ông Q và bà Y khi mua bán không biết chiếc điện thoại trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý vi phạm là có căn cứ.

Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Cao Duy B đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại về tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tang vật chứng của vụ án:

Bị cáo nhờ ông Nguyễn Hồng Q mang điện thoại di động bán cho bà Chiêm Thị Y được 1.400.000 đồng, số tiền này hiện nay ông Q đang giữ chưa giao cho bị cáo. Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc ông Q phải nộp lại để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2018.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc ông Nguyễn Hồng Q phải nộp lại số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) để tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Phước

Nơi nhận :
- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.